

Bản án số: 02/2023/HS-PT

Ngày 17-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân; bà Đỗ Thị Kim Quy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Yến - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2023, tại Hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2022/TLPT-HS ngày 16/12/2022 do có kháng cáo của ông Nông Văn T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nông Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H.

- **Bị cáo không kháng cáo:**

Nông Thanh H, sinh ngày 29/9/2005, tại huyện M, tỉnh H; Số định danh cá nhân: 002205009524; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn T, sinh năm 1979 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có;

* **Tiền sự:** Không;

* **Tiền án:** Ngày 25/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 24/2022/HS-ST.

Bị cáo bị bắt ngày 16/8/2022, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Xuân Q, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- **Người kháng cáo:** Ông Nông Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh H (bố đẻ bị cáo H), là người đại diện hợp pháp cho bị cáo; có mặt.

Bị hại: Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1984, địa chỉ: tổ 3, thị trấn V, huyện M, tỉnh H; vắng mặt

Người phiên dịch tiếng Giáy: Ông Nông Văn D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn A, thị trấn V, huyện M, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 15/8/2022, Công an thị trấn V, huyện M, tỉnh H tiếp nhận tố giác về tội phạm của anh Nguyễn Hoàng B với nội dung: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/8/2022, anh Ba phát hiện cửa hàng tạp hóa của gia đình mình bị kẻ gian đột nhập trộm cắp đi số tiền khoảng hơn 30.000.000đ. Ngay sau khi tiếp nhận tin, Công an thị trấn V và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phối hợp tiến hành kiểm tra, xác minh. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày phát hiện Nông Thanh H có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành mời Nông Thanh H đến trụ sở Công an thị trấn V để làm rõ. Quá trình làm việc H khai nhận được trộm cắp tiền tại Cửa hàng Bách hóa tổng hợp BN thuộc tổ 3, thị trấn V và tự nguyện giao nộp số tiền 17.102.000đ chưa chi tiêu hết và một số vật chứng khác của vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Nông Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 09/8/2022, trên đường đi chơi về H nhìn thấy Cửa hàng Bách hóa tổng hợp BN đóng cửa, tắt điện bên trong, không có người trông coi, bên ngoài có ánh đèn điện chiếu sáng, H quan sát phần tường tiếp giáp với mái nhà được quây bởi các tấm tôn, cạnh tường kê các giá để hàng bằng sắt nên H nảy sinh ý định trèo lên giá hàng rồi cạy bung tấm tôn để đi vào bên trong cửa hàng trộm cắp tài sản. H tiên lại gân cửa hàng rồi bám trèo lên theo khe hở giữa hai giá để hàng (*hai giá để hàng được kê cạnh tường và được bao phủ bởi một tấm bạt màu xanh*), khi trèo lên đến tầng cao nhất của giá hàng thì nhìn thấy 01 thanh kim loại hình vuông (*dài 56cm, rộng 1,2 x 1,2cm*), được để trên tầng cao nhất của giá hàng phía bên phải. H quay người sang bên phải sử dụng tay trái của mình cầm thanh kim loại rồi cho một đầu của thanh kim loại luồn qua các khe hở giữa tấm tôn và tường cửa hàng (*cạnh các ốc vít*), H sử dụng lực tay tác động vào thanh kim loại kéo bung tấm tôn ra hướng người của mình. Cạy được 04 lần thì các ốc vít bị bung bật, sau đó H để thanh kim loại vào vị trí cũ rồi sử dụng tay trái kéo tấm tôn ra hướng người của mình tạo thành khe hở rộng 15cm, chiều dài 110cm. H di chuyển hai chân sang đứng tại tầng thứ 4 của giá hàng bên phải, tay phải ấn vào thành tường rồi từ từ chui đầu qua khe hở và cho toàn bộ cơ thể vào bên trong cửa hàng. Sau khi chui gần hết cơ thể vào bên trong cửa hàng, H bước chân trái vào trước, giẫm vào giá hàng bên trong tiếp giáp với tường nhà phía Nam (*giá hàng gồm 05 tầng, cao 2,4m, rộng 40cm, dài 4,6m, mặt trên cùng của giá hàng cách trần nhà là 1,45m*), tay phải H cầm vào thanh xà sắt tiếp giáp với trần nhà, sau đó H tiếp tục bước chân phải qua khe hở rồi giẫm lên tầng trên cùng của giá hàng. Lúc này, H nhìn thấy phía bên trái của mình có 01 camera ghi hình, để tránh

bị phát hiện H dùng tay trái bẻ chiếc camera quay hướng xuống dưới, H tiếp tục nhìn thấy chiếc camera thứ hai tại vị trí đối diện nên đã quay người sang bên phải, bước chân trái lên một bước rồi sử dụng tay trái bẻ chiếc camera quay hướng xuống dưới. Sau đó, H trèo xuống theo giá đỡ hàng bên trong xuống nền rồi đi đến quầy thu ngân. Khi đi đến quầy thu ngân, H ngồi xuống ghế, mặt quay vào tường phía Nam, H sử dụng tay trái kéo các ngăn kéo ra để tìm kiếm tài sản, tại các ngăn kéo H nhìn thấy có nhiều tờ tiền và tập tiền có mệnh giá khác nhau, H sử dụng cả hai tay cầm lấy các tờ tiền và tập tiền đặt lên mặt bàn. Do số lượng tiền nhiều không cho vào túi quần được nên H quay sang bên trái lấy 01 chiếc túi ni lông phía dưới gầm bàn rồi cho toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được vào bên trong chiếc túi ni lông và đi ra ngoài theo lối cũ. Khi H trèo lên đến tầng trên cùng của giá hàng bên trong thì H dùng tay quay 02 chiếc camera về vị trí ban đầu, sau đó sử dụng hai tay đẩy tấm tôn tạo thành khe hở rồi lần lượt cho chân trái bước ra trước, chân phải bước ra sau. Sau khi hai chân của H chạm vào giá hàng bên ngoài thì H từ từ cho toàn bộ cơ thể ra ngoài rồi trèo xuống theo khe hở giữa hai giá hàng bên ngoài xuống đất để rời khỏi cửa hàng. Tiếp đó, H cầm theo chiếc túi ni lông đựng số tiền vừa trộm cắp được đi theo đường hướng đến quán Quốc Hùng (cách cửa hàng bách hóa tổng hợp BN khoảng 500m, H làm thuê và ở tại quán Quốc Hùng). Đi đến công chợ Bò, H dừng lại kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp là 3.000.000đ, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 01 tập tiền có mệnh giá 10.000đ và 20.000đ; nhiều tờ tiền có mệnh giá 5.000đ và 2.000đ, rồi H đi về quán Quốc Hùng để ngủ, những ngày sau H đã sử dụng hết số tiền trộm cắp được vào việc mua đồ ăn, nước uống và chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/8/2022, khi đi qua cửa hàng Bách hóa tổng hợp BN, H thấy vị trí tấm tôn mà trước đó H đã cạy để đi vào bên trong cửa hàng trộm cắp tài sản ngày 09/8/2022 vẫn chưa được sửa chữa, phía trong cửa hàng vẫn tắt điện, không có người trông coi nên H tiếp tục nảy sinh ý định đi vào bên trong cửa hàng để trộm cắp tài sản tiếp. H đi vào bên trong tấm bạt che hàng bên ngoài cửa hàng rồi trèo lên khe hở giữa hai giá đỡ hàng. Khi H trèo lên đến tầng trên cùng của kệ hàng thì H sử dụng tay trái kéo tấm tôn ra hướng người của mình rồi từ từ chui đầu qua khe hở và cho toàn bộ cơ thể vào bên trong cửa hàng. Do khe hở nhỏ, quá trình chui vào bên trong cửa hàng chiếc áo của H đã vướng phải tấm tôn nên bị rách một vết phía sau lưng bên phải. Chui vào được bên trong cửa hàng, lo sợ 02 chiếc camera ghi lại được hình ảnh của mình nên H tiếp tục dùng tay bẻ gập 02 chiếc camera bên cạnh người H quay hướng xuống dưới như lần trước đó. H trèo xuống theo giá đỡ hàng bên trong cửa hàng rồi đi đến quầy thu ngân. Khi đi đến quầy thu ngân, H ngồi xuống ghế sử dụng tay trái kéo các ngăn kéo ra để tìm kiếm tài sản, tại các ngăn kéo H nhìn thấy có nhiều tờ tiền và tập tiền có mệnh giá khác nhau, H gom các tờ tiền và tập tiền lại rồi cho vào túi quần phía trước bên trái của mình. Sau khi lấy được số tiền trên, H đi ra ngoài theo lối mà trước đó H đã đi vào bên trong cửa hàng, trước khi rời khỏi cửa hàng H dùng tay quay 02 chiếc camera về vị trí cũ. Sau khi rời khỏi cửa hàng H đi đến hát Karaoke tại quán Huân Si hết số tiền 1.000.000đ. Hát xong, H thuê phòng 302 nhà nghỉ Hồng Quân ngủ qua đêm tại đây, đến sáng cùng ngày H thanh toán tiền phòng hết số tiền 200.000đ. H đi đến cửa hàng Thế giới di động huyện V mua 02 chiếc

điện thoại di động và một số đồ vật khác hết số tiền 12.500.000đ. Sau khi mua điện thoại xong, H đi đến quán cắt tóc TH để nhuộm tóc và xăm hình hết số tiền 1.750.000đ, rồi H đi bộ đến tổ 5, thị trấn V, huyện M để chơi cùng bạn, trên đường đi H bị Công an thị trấn V mời đến trụ sở để làm rõ.

Đối với ông Nguyễn Hoàng B - Chủ Cửa hàng Bách hóa tổng hợp BN khai báo: Lần mất trộm số tiền 3.000.000đ vào ngày 09/8/2022, do ông B không phát hiện tấm tôn và tường cửa hàng bị cạy phá, số tiền bị mất trộm ít sợ ảnh hưởng đến uy tín trong việc bán hàng nên ông B không đi trình báo với các cơ quan chức năng. Lần mất trộm tiền vào ngày 15/8/2022 là số tiền lớn, trên 30.000.000đ nên ông B mới báo Công an để điều tra làm rõ.

Ngày 18/8/2022, ông Nguyễn Hoàng B giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc USB bên trong chứa 02 file ghi hình (video) ghi lại hình ảnh quá trình Nông Thanh H đột nhập vào cửa hàng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông vào ngày 09/8/2022 và ngày 15/8/2022.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xác định được tổng số tiền bị cáo Nông Thanh H đã trộm cắp tại Cửa hàng Bách hóa tổng hợp BN là 35.602.000đ, trong đó ngày 09/8/2022 trộm cắp 3.000.000đ; ngày 15/8/2022 trộm cắp 32.602.000đ.

Kết luận giám định số 5637/KL-KTHS ngày 12/9/2022, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video gửi giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST, ngày 15/11/2022 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thanh H 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 55; Điều 56; Điều 104 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số 24/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, bị cáo Nông Thanh H phải chấp hành là 16 (mười sáu) tháng 05 (năm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (15/8/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi dòng chữ "*Chiếc điện thoại Realme do anh Nông Thanh H giao nộp ngày 15/8/2022*", mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an thị trấn V;

+ 01 (một) chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi dòng chữ “Chiếc điện thoại Redmi do anh Nông Thanh H giao nộp ngày 15/8/2022”, mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an thị trấn V;

+ 01 (một) hộp bìa catton đã được niêm phong kín, bên ngoài hộp bìa ghi chữ “Đồ vật do anh Nông Thanh H giao nộp ngày 15/8/2022”, phần mép của hộp bìa được dán kín bằng các dải giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia và hình dấu của Công an thị trấn V.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ “Hai chiếc đinh vít thu giữ tại vị trí số 1”, mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của UBND thị trấn V.

+ 01 (một) thanh kim loại hình vuông, kích thước dài 56,5cm, rộng 1,2cm, thanh kim loại đã bị han rỉ.

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, màu đen, phía sau lưng áo (phía bên pH) có nhiều vết rách. Tại cổ áo có chữ “IT.IT”;

+ 01 (một) chiếc quần bò màu xám, phần đầu gối của hai ống quần đều có vết rách (do thiết kế).

(Nhu biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh H).

4. Trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và bị hại, bị cáo Nông Thanh H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hoàng B số tiền còn lại là 18.000.000đ, trừ đi số tiền bố bị cáo đã trả cho bị hại ngày 01/10/2022 là 1.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường **17.000.000đ**.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2022, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nông Thanh H là ông Nông Văn T có đơn kháng cáo về phần vật chứng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trả lại 02 chiếc điện thoại di động Realme và Redmi cho bị cáo Nông Thanh H để thực hiện việc bồi thường cho bị hại hoặc trả thẳng cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nông Văn T trình bày: 02 chiếc điện thoại Realme và Redmi bị cáo H đã giao nộp trong giai đoạn điều tra có nguồn gốc bị cáo H dùng tiền trộm cắp được gia đình ông BN để mua. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông cùng bị cáo H và ông B đã nhất trí giao 02 chiếc điện thoại này cho ông B để trừ đi số tiền bị cáo H phải bồi thường nhưng không được Hội đồng xét xử chấp

nhận. Tòa án cấp sơ thẩm vừa bắt bị cáo H phải bồi thường cho ông B số tiền 17.000.000đ nhưng lại tịch thu 02 chiếc điện thoại này là đã buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại 02 lần, gây bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, ông T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nông Thanh H 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội, không oan sai; việc tổng hợp hình xử phạt của bị cáo Nông Thanh H với Bản án số 24/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Nông Thanh H phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) tháng 05 (năm) ngày tù là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo của ông Nông Văn T, ông T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vừa buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại, vừa bị tịch thu 02 chiếc điện thoại Realme và Redmi bị cáo đã sử dụng số tiền trộm cắp để mua là bất lợi cho bị cáo nên ông T đề nghị được cấp phúc thẩm trả lại cho bị cáo H hoặc giao cho ông 02 chiếc điện thoại đã thu giữ là có căn cứ, vì tổng số tiền 02 lần trộm cắp là 35.602.000đ, bị cáo đã tự nguyện giao nộp trả lại cho bị hại 17.000.000đ; gia đình bị cáo bồi thường được 1.000.000đ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nông Văn T; căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M về phần xử lý vật chứng. Ông Nông Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Nguyễn Xuân Q trình bày: Yêu cầu kháng cáo của người đại diện cho bị cáo là có cơ sở để xem xét, vì *thứ nhất* trong vụ án này, bị cáo sử dụng tiền là tài sản trộm cắp để mua 02 chiếc điện thoại là giao dịch dân sự vô hiệu nên đúng ra phải trả lại 02 điện thoại cho cửa hàng thế giới di động bán điện thoại, thu lại số tiền 12.500.000đ để trả cho bị hại; *thứ hai*, vừa tịch thu 02 chiếc điện thoại sung quỹ Nhà nước, vừa bắt bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 17.000.000đ, trong đó có 12.500.000đ mua 02 chiếc điện thoại là buộc bị cáo phải chịu 02 lần bồi thường, gây bất lợi cho bị cáo; *thứ ba*, 02 chiếc điện thoại bị cáo có được thông qua giao dịch dân sự, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cầm tàng trữ, lưu hành nên không phải vật chứng vụ án để tịch thu sung quỹ Nhà nước; *thứ tư*, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị hại đã đồng ý nhận lại 02 chiếc điện thoại thay vì bị cáo bồi thường bằng tiền. Thời điểm phạm tội bị cáo Nông Thanh H mới được 16 năm 10 tháng 10 ngày; bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn dẫn đến thiếu hiểu biết về xã hội và pháp luật. Trước khi phạm tội bị cáo chung sống với gia đình, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn nên với 02 chiếc điện thoại trị giá 12.500.000đ là rất lớn đối với bị cáo và gia đình bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nông Văn T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nông Thanh H, tuyên trả lại 02 chiếc điện thoại di động Realme và Redmi cho bị cáo Nông Thanh H hoặc cho ông Nông Văn T là người đại diện hợp pháp của bị cáo để bảo đảm việc bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, không trích xuất được bị cáo Nông Thanh H đến phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án, vì phần trách nhiệm hình sự của bị cáo không có kháng cáo nên ngày 13/01/2023 Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang đã đưa người bị kết án Nông Thanh H đến Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an chấp hành án theo quy định; ngoài ra bị hại Nguyễn Hoàng B có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo, bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 351, Điều 352 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về tội danh của bị cáo Nông Thanh H: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa sơ thẩm (*thể hiện qua Biên bản phiên tòa*) có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nông Thanh H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Cửa hàng Bách hóa tổng hợp BN thuộc tổ 3, thị trấn V, huyện M, tỉnh H của ông Nguyễn Hoàng B. Cụ thể, *lần thứ nhất*, vào khoảng 01 giờ sáng ngày 09/8/2022 bị cáo H trộm cắp số tiền 3.000.000đ. *Lần thứ hai*, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/8/2022, bị cáo H tiếp tục trộm cắp số tiền 32.602.000đ của gia đình ông Nguyễn Hoàng B. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp của gia đình ông B là 35.602.000đ. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Thanh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" là đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt 12 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tổng hợp hình phạt với Bản án số 24/2022/HS-ST, ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét nội dung kháng cáo của ông Nông Văn T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, sau khi trộm cắp số tiền 32.602.000đ của gia đình ông Nguyễn Hoàng B, bị cáo Nông Thanh H đã sử dụng số tiền trộm cắp để mua 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme và Redmi, kèm theo phụ kiện hết 12.500.000đ, tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo thỏa thuận giao lại 02 chiếc điện này cho bị hại để trừ đi số tiền bị cáo phải bồi thường là hoàn toàn chính đáng, kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho cả bị cáo và bị hại, vì gia đình bị cáo kinh tế khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, là người chưa thành niên không có tài sản riêng, sống phụ thuộc bố mẹ, chưa có điều kiện để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xin vắng mặt nhưng trong đơn xin vắng mặt ông B đề

ngợi trả lại 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme và Redmi cho bị cáo H hoặc người đại diện hợp pháp của bị cáo để bán lấy tiền trả cho ông B. Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm vừa tuyên buộc bị cáo Nông Thanh H phải bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000đ, trong đó có 12.500.000đ bị cáo sử dụng để mua 02 chiếc điện thoại di động và phụ kiện kèm theo nhưng vẫn tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại bị cáo sử dụng số tiền phạm tội để mua là gây bất lợi cho bị cáo. Về nguyên tắc chung ông B có quyền đề nghị được nhận lại tài sản do bị cáo đã sử dụng tiền trộm cắp của gia đình ông để mua như ông đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Đến nay, ông B thay đổi quan điểm đề nghị trả lại 02 chiếc điện thoại này cho bị cáo H hoặc ông Tăng là bố đẻ của bị cáo để bán lấy tiền bồi thường thiệt hại cho ông B cũng nhằm mục đích bảo đảm quyền lợi chính đáng cho cả bị cáo và bị hại. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nông Văn T về việc trả lại 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme và Redmi cho bị cáo Nông Thanh H. Tuy nhiên, thời điểm phạm tội bị cáo H là người chưa thành niên, hiện tại bị cáo đang phải chấp hành án phạt tù, vì vậy cần giao cho ông Nông Văn T 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme và Redmi để bảo đảm việc bồi thường thay cho bị cáo là phù hợp. Căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V về phân xử lý vật chứng vật án.

[5]. Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xem xét những nội dung khác không có kháng cáo: Tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định "*Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung bản án, quyết định bị kháng cáo, kháng nghị. Nếu xét thấy cần thiết, có thể xem xét các phần khác của bản án, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị*". Trong vụ án này, mặc dù không ai kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại, tuy nhiên căn cứ vào diễn biến phiên tòa sơ thẩm (*thông qua biên bản phiên tòa*) Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại chỉ thỏa thuận với nhau về số tiền còn phải bồi thường, không thỏa thuận với nhau về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Bởi lẽ, tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự quy định "*Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình*". Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về bị cáo H mà không buộc cha mẹ bị cáo phải bồi thường bằng tài sản của mình thay bị cáo phần còn thiếu, khi bị cáo là người chưa thành niên phạm tội là chưa đúng quy định của pháp luật cũng như quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, do vậy cần bổ sung nội dung này trong phần trách nhiệm dân sự.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Về án phí: Kháng cáo của ông Nông Văn T được chấp nhận nên ông Tăng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của ông Nông Văn T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H về phần xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thanh H 12 (*mười hai*) tháng tù;

Áp dụng Điều 55; Điều 56; Điều 104 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số 24/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, bị cáo Nông Thanh H phải chấp hành là 16 (*mười sáu*) tháng 05 (*năm*) ngày tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ (*ngày 15/8/2022*).

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại: Bị cáo Nông Thanh H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hoàng B số tiền còn lại là 18.000.000đ - 1.000.000đ (*ông Nông Văn T đã bồi thường thay bị cáo ngày 01/10/2022*), số tiền bị cáo Nông Thanh H còn phải bồi thường cho bị hại là 17.000.000đ.

Nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Trả cho ông Nông Văn T những tài sản dưới đây để bảo đảm việc bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo Nông Thanh H

+ 01 (*một*) chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi dòng chữ "*Chiếc điện thoại Realme do anh Nông Thanh H giao nộp ngày 15/8/2022*", mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an thị trấn V;

+ 01 (*một*) chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi dòng chữ "*Chiếc điện thoại Redmi do anh Nông Thanh H giao nộp ngày 15/8/2022*", mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an thị trấn V;

+ 01 (một) hộp bìa catton đã được niêm phong kín, bên ngoài hộp bìa ghi chữ “Đồ vật do anh Nông Thanh H giao nộp ngày 15/8/2022”, phần mép của hộp bìa được dán kín bằng các dải giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia và hình dấu của Công an thị trấn V.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ “Hai chiếc đinh vít giữ tại vị trí số 1”, mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của UBND thị trấn Mèo Vạc; 01 (một) thanh kim loại hình vuông, kích thước dài 56,5cm, rộng 1,2cm, thanh kim loại đã bị han rỉ; 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, màu đen, phía sau lưng áo (*phía bên pH*) có nhiều vết rách. Tại cổ áo có chữ “IT.IT”; 01 (một) chiếc quần bò màu xám, phần đầu gối của hai ống quần đều có vết rách (*do thiết kế*).

(*Như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh H*).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nông Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện M;
- TAND huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THA.HS Công an huyện M;
- Bị cáo; người TGTT;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Vương Thị Thu Hà